

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 296/2025/LĐ-ST
Ngày: 17/6/2025
V/v tranh chấp về
bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Trang – Hiệu trưởng trường Tiểu học Bình Hòa 2;
- Ông Nguyễn Lê Văn – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Thuận An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 146/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Thôn K, xã Đ; huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: khu phố Ô, xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH M; địa chỉ: Số D, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Yeom Mae J, sinh năm 1960; chức vụ: Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Ông Hoàng Văn T được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH M từ tháng 01/2022 đến ngày 24/9/2024, quá trình làm việc hai bên có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc là Tổ trưởng tổ cắt với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình làm việc, Công ty TNHH M vẫn chưa thanh toán tiền lương của tháng 08 và tháng 09 năm 2024 cho ông T, với tổng số tiền lương là 26.000.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu Công ty, thì vào đầu tháng 9 Công ty có trả trước tiền lương cho ông T là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), phần còn lại hứa sẽ thanh toán đủ vào tháng sau. Tuy nhiên đến ngày 24 tháng 9 năm 2024 Công ty đóng cửa và không còn hoạt động nữa mà không thông báo cho ông, cũng không thanh toán cho ông T số tiền lương vẫn còn nợ là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra Công ty TNHH M chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định, mặc dù hàng tháng vẫn trừ tiền bảo hiểm vào lương của ông T từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH M thanh toán cho ông Hoàng Văn T tiền lương còn nợ từ tháng 08 đến tháng 09 năm 2024 là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

- Buộc Công ty TNHH M phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024 theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lương, chỉ yêu cầu Công ty TNHH M phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024 theo quy định pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH M đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp bản tự khai hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày:

Công ty TNHH M, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho ông Hoàng Văn T, sinh ngày 08/09/1988, CCCD số 038088009649 (CMND số 173371386); mã số BHXH: 7909292617 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M. Người lao động còn đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN đến tháng 04/2025. Công ty TNHH M đang nợ tiền BHXH từ tháng 07/ 2023 đến nay, nợ tiền BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN từ tháng 03/2024 đến nay.

Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của ông T và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, do bận công việc nên yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn Công ty TNHH M không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH M đóng bảo hiểm xã hội cho ông G. Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH M thanh toán tiền lương từ tháng 08/2024 và tháng 09/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Hoàng Văn T khởi kiện Công ty TNHH M có trụ sở tại khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và yêu cầu đóng tiền bảo hiểm xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Công ty TNHH M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH M thanh toán tiền lương từ tháng 08/2024 và tháng 09/2024 với số tiền 23.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện nói trên của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Công văn 17/CV-BHXXH ngày 04/04/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Ông Hoàng Văn T, sinh ngày 08/09/1988, CCCD số 038088009649 (CMND số 173371386); Mã số BHXH: 7909292617 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M. Người lao động còn đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN đến tháng 04/2025. Tính đến ngày 01/04/2025 Công ty TNHH M đang nợ tiền BHXH từ tháng 07/2023 đến nay, nợ tiền BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN từ tháng 03/2024 đến nay.

[2.2] Theo Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Mặt khác, theo Điều 48 Bộ

luật Lao động quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động. Như vậy, Công ty TNHH M đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 17 của Luật Bảo hiểm xã hội.

[2.3] Quá trình tố tụng ông T trình bày từ tháng 09/2024 Công ty TNHH M1 hoạt động sản xuất, kinh doanh nên ông đã nghỉ việc tại Công ty TNHH M, do đó cần buộc bị đơn phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ và thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông Hoàng Văn T từ tháng 07/2023 đến tháng 9/2024.

[2.4] Từ những nhận định nêu trên trên, nguyên đơn ông Hoàng Văn T khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH M đóng bảo hiểm xã hội cho ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH M phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 của Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn T đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

Buộc Công ty TNHH M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ cho ông Hoàng Văn T, sinh ngày 08/09/1988, CCCD số 038088009649 (CMND số 173371386); Mã số BHXH: 7909292617 tại cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn T đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc buộc Công ty TNHH M thanh toán tiền lương từ tháng 08/2024 và tháng 09/2024 với số tiền 23.000.000 đồng.

3. Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Ngô Quang Ngọc Nhân